TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Cụt Thị K**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: K1E, xã Th, huyện TC, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh **Hoàng Văn Tr**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Bản H, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cụt Thị K và anh Hoàng Văn Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Cụt Thị K và anh Hoàng Văn Tr thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Cụt Thị K và anh Hoàng Văn Tr có 01 (Một) con chung tên là Hoàng Hứa Gia B, sinh ngày 06/12/2016. Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay con chung đang sống cùng chị Cụt Thị K. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị Cụt Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến năm đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Cụt Thị K và anh Hoàng Văn Tr thỏa thuận, anh Hoàng Văn Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Hứa Gia B, sinh ngày 06/12/2016 định kỳ hàng tháng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2019 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

* Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Chị Cụt Thị K và anh Hoàng Văn Tr xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Cụt Thị K và anh Hoàng Văn Tr không nợ ai và không cho ai nợ.

* Về án phí: Chị Cụt Thị K tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Cụt Thị K đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 03690 ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Cụt Thị K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Hoàng Văn Tr phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí không có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- UBND xã M (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

Hoàng Anh Tuấn